TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2021/QĐCN-HGT

Phong Điền, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp thụ lý số: 09/2021/TLST-VDS ngày 13 tháng 4 năm 2021 và các bên có yêu cầu Toà án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành

XÉT THẤY:

Các thoả thuận, thống nhất của các bên yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa các bên:

Người yêu cầu:

Bà **Phạm N Ý**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp Tr Kh, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ông: **Đào Văn D**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp Tr K, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận, thống nhất của các bên cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm N Ý và ông Đào Văn D (giấy chứng nhận kết hôn số 56 do Uỷ ban nhân dân xã Tr L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/3/2016).

- *Về con chung*: giao cháu Đào Đăng K (nam), sinh ngày 03/10/2012 và Đào Như M (nữ), sinh ngày 20/11/2016 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Y có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung một tháng 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà Y không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung:* Bà Y, ông D tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có

- *Về lệ phí:* bà Phạm N Y tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại phiếu thu số AA/2019/017980 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự./.

Nơinhận:
- Các bên yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã TrL;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

HỒ MỸ XUÂN

Hướng dẫn sử dụng mẫu:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành của các bên; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào.

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số:03/2021/QĐCN-HGT (hoặc ĐTT).

(3) Ghi kết quả HOÀ GIẢI THÀNH nếu là vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, ĐỐI THOẠI THÀNH nếu là vụ án hành chính.

(4) Ghi như mục (1)

(5) Ghi như mục (3)

(6) Ghi số ký hiệu và ngày tháng năm thụ lý vụ việc (ví dụ: số 02/2021/TLST-DS hoặc KDTM, LĐ)

(7) Ghi như mục (3)

(8) Ghi như mục (3)

(9) Ghi như mục (3)

(10) Ghi họ, tên, địa chỉ của các bên, người đại diện, người phiên dịch (nếu có)

(11) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận, thống nhất của các các bên về từng vấn đề trong vụ việc tranh chấp đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành, đối thoại thành (kể cả lệ phí).

(12) Ghi: Bộ luật tố tụng dân sự (nếu là vụ án dân sự, lao động, HNGĐ, KDTM) hoặc Luật tố tụng hành chính (nếu là vụ án hành chính)

(13) Ghi: Thi hành án dân sự (nếu là vụ án dân sự, lao động, HNGĐ, KDTM) hoặc tố tụng hành chính (nếu là vụ án hành chính).